

Frederick Amrine

Du nhập vào xu hướng chủ đạo



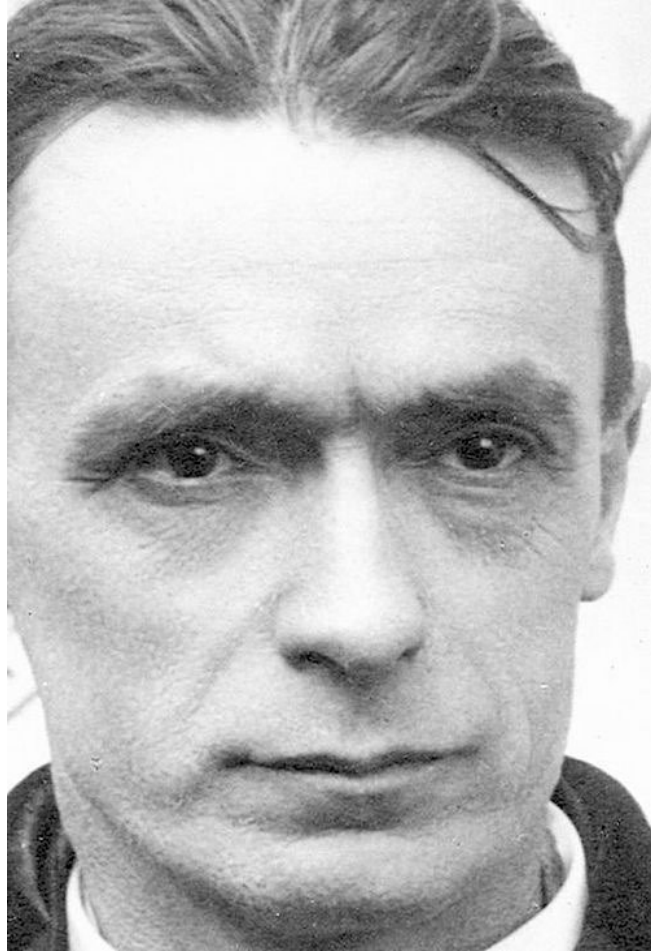
© 2022 Frederick Amrine

All rights reserved.

No part of this publication may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopy, recording, or any information storage and retrieval system without permission in writing from the publisher.

## Nội dung

Du nhập vào xu hướng chủ đạo 5

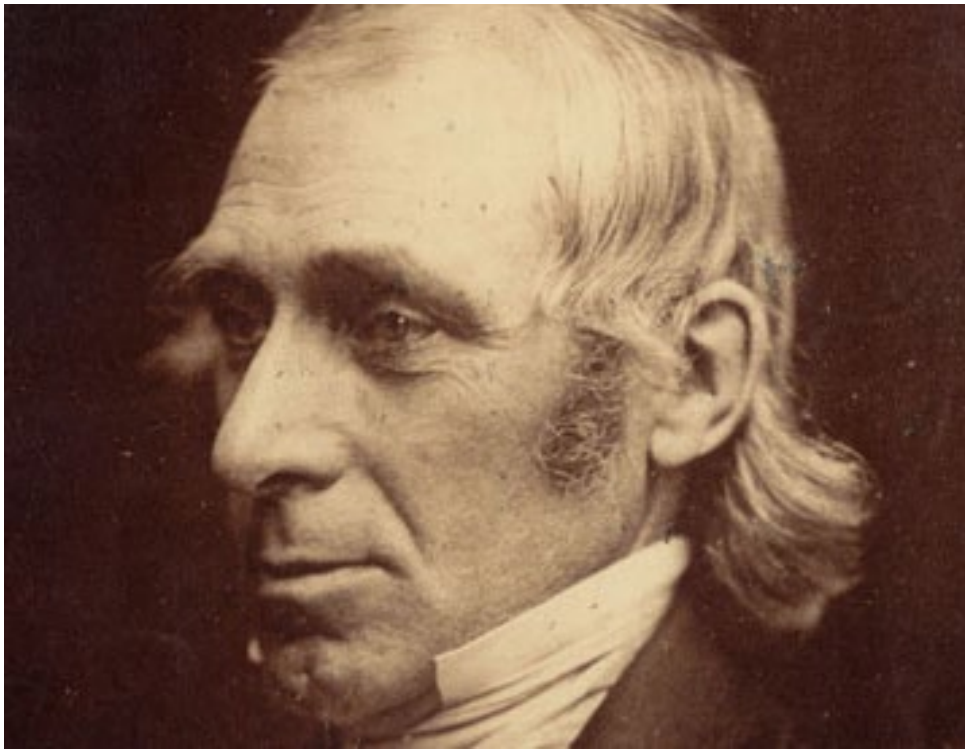


Rudolf Steiner

## Du nhập vào xu hướng chủ đạo

Đây là ấn phẩm về Rudolf Steiner. Nhưng trước tiên, tôi cần kể câu chuyện về hai người đàn ông khác, những người sống trước đó.

Đầu tiên là về Bronson Alcott, người Mỹ Siêu việt.



Amos Bronson Alcott (1799-1888)

Alcott là một người theo chủ nghĩa lý tưởng vĩ đại. Emerson kể rằng anh ta "chỉ bỏ lỡ cơ hội trở thành thiên thần tối cao." Trong số các thành tích của mình, Alcott là một nhà cách mạng sư phạm. Tôi cho rằng ông ấy là người đã thành lập trường Waldorf đầu tiên trên thế giới,

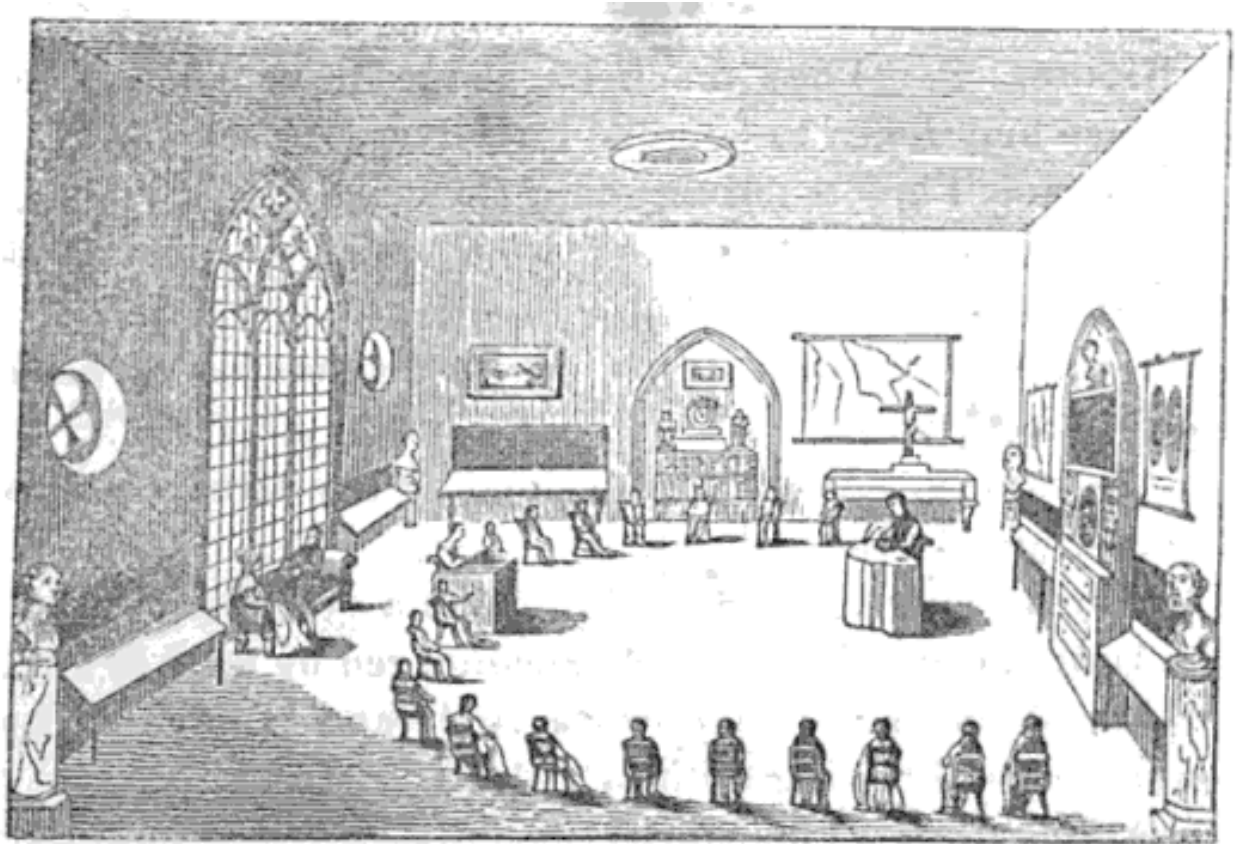
Trường Temple (1834), được gọi như vậy vì nó được đặt trong Đền Masonic ở trung tâm thành phố Boston.



Giáo dục ngày đó rất nghiêm khắc. Theo học thuyết phổ biến về những tội lỗi sơ khai, trẻ em bị coi là thuộc về ma quỷ, và lòng tốt phải được nhồi nhét vào chúng bằng kỷ luật sắt đá. Các trường học rẻ tiền và tồi tàn, thường được xây dựng ở các góc ruộng gần ngã tư đường đến nỗi các toa xe quay đầu sẽ làm chúng bị trầy xước với các trục bánh xe. Bắt buộc phải thuộc lòng những lời dạy và những đứa trẻ không nắm được bài học thường bị phạt.

Trường học của Alcott cực kì khác biệt. Các phòng đều thoáng và sáng sủa với ánh sáng từ cửa sổ lớn. Các bức tường được sơn với màu sắc dễ chịu và trang trí bằng tranh ảnh. Quan trọng nhất, Alcott coi những đứa trẻ là tốt đẹp từ khi sinh ra. Ông là một người theo chủ nghĩa Platon, người tin rằng các linh hồn được tái sinh từ những sự tồn tại trước đó, nơi mà họ đã trải nghiệm chân, thiện và mỹ. Nếu trẻ em có

hành vi sai trái, thì chắc chắn người lớn đã dạy chúng, vì vậy Alcott đã nhận trách nhiệm: ông bước tới chỗ đứa trẻ có hành vi sai trái, đưa cho nó cây thước và chìa tay ra mời đứa trẻ đánh mình. Trường học của ông là nơi đầu tiên có thư viện cho mượn sách, và vì ông tin vào lòng tốt và trí tuệ bẩm sinh của trẻ em, đây là trường học đầu tiên thành lập chính phủ vì học sinh.



View of Mr. Alcott and the Children conversing.

Phương pháp giảng dạy của Alcott là Socrate. Ông đặt những câu hỏi mở đầu, và mong đợi các học viên mà đã sống trong thế giới tâm linh, biết câu trả lời. Giống như Socrates, ông chỉ là bà đỡ, hỗ trợ việc khai sáng kiến thức. Ông hỏi bọn trẻ nghĩ gì về Sách phúc âm và không né tránh những trường đoạn khó. Nhiều cuộc trò chuyện đã được ghi lại trong một cuốn sách có tựa đề *How like an Angel Came I down*.

Nhiều thành viên thuộc vào tầng lớp ưu tú của Boston đã gửi con cái của họ đến trường. Nhưng rồi một ngày Alcott đã làm một điều mà ngay cả những công dân tự do nhất trong những thành phố tự do nhất ở Mỹ cũng không thể nể phục. Các bậc cha mẹ đã giữ con cái của họ ở nhà và trường học nhanh chóng bị đóng cửa. Alcott đã làm một điều không thể được nhắc đến, một điều không thể tha thứ. Anh ấy đã nhận một đứa trẻ người Mỹ gốc Phi vào trường của mình.

\*

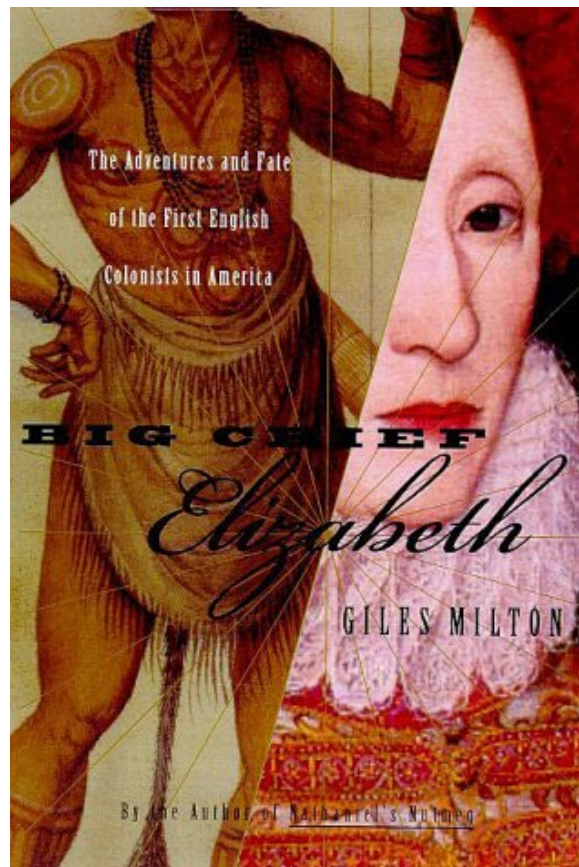


Thomas Harriot (1560-1621)

Câu chuyện thứ hai kể về một nhân vật thậm chí còn lớn tuổi hơn, nhà toán học và đạo sĩ thời Elizabeth, Thomas Harriot.



Harriot là thành viên của “trường học về đêm” khét tiếng của Bá tước Northumberland. Các thành viên nổi tiếng khác bao gồm Ngài Walter Raleigh và Christopher Marlowe. Nó được gọi là “trường học về đêm” bởi vì có quá nhiều tin đồn xoay quanh các hoạt động mờ ám khiến họ phải bí mật gặp gỡ. Harriot đặc biệt thân thiết với Ngài Walter Raleigh, và đã đồng hành cùng ông trong một chuyến du hành tới Mỹ. Harriot đã giải quyết một vài vấn đề hàng hải rất phức tạp và chuyến đi đã diễn ra suôn sẻ. Cuốn sách *Big Chief Elizabeth* của Giles Milton có viết về những lời tường thuật tuyệt vời về cuộc hành trình này.



Khi Harriot qua đời tại Oxford, các giáo sư đã cạy ổ khóa trên cửa và lục tung các bản thảo của ông. Họ đã tìm thấy thứ mà họ đang tìm kiếm: những tờ giấy viết nguệch ngoạc với những dấu hiệu thần bí, bằng

chúng kết luận rằng Harriot đã thỏa thuận với ma quỷ. Một số dấu hiệu bí truyền được vẽ lại ở những trang sau của cuốn sách này. Tôi chắc chắn rằng cảnh tượng này sẽ khiến nhiều bạn bị sốc, vì vậy hãy chuẩn bị tinh thần...

||

>

<

Tất nhiên, chúng là “dấu bằng” và các ký hiệu đại số “lớn hơn” và “nhỏ hơn” quen thuộc, tất cả đều do Harriot phát minh ra. *Những "dấu hiệu ma quỷ" mà các nhà khoa học Oxford phát hiện thực sự là phiên bản đầu tiên của đại số được viết hoàn toàn bằng ký tự tượng trưng.*

400 năm trước, bài tập cơ bản về môn toán của học sinh cấp hai đã bị các giáo sư Oxford xem như là bằng chứng rõ ràng về một hiệp ước với ma quỷ.

Mặc dù không thể xuất bản sách trong suốt cuộc đời vì bầu không khí mờ ám bao trùm quanh ông, các tác phẩm của Harriot đã được phát hành bởi các thế hệ tiếp theo và giờ đây ông được coi là “cha đẻ của đại số tiếng Anh”. Những thành tựu khoa học của ông thật đáng kinh ngạc: Harriot đã phát triển bảng nhật ký, phát minh ra ký hiệu nhị phân, phát minh ra số phức và số vô tỉ, đồng thời sử dụng kính thiên văn trước thời Galileo để vẽ chính xác bề mặt Mặt trăng. Ông đã khám phá ra định luật Snell trước Snell hai mươi năm và ông đã phát hiện ra sự lưu thông của máu trước cả Harvey. Harriot cũng là một nhà nhân chủng học đáng gờm, là người đã học Algonquin và đi tiên phong trong lĩnh vực dân chủng học. Chung quy lại, ông đã đi trước thời đại hàng thế kỷ.

\*

Vậy mục đích của hai giai thoại này là gì, và chúng có liên quan gì đến Rudolf Steiner?

Vấn đề ở đây là xu hướng chủ đạo là một mục tiêu di động và tất cả sự đổi mới đều du nhập vào xu hướng chủ đạo từ phần “rìa”.

Ngày nay có thể có những người tin rằng trẻ em người Mỹ gốc Phi không xứng đáng được giáo dục, những người như vậy thực sự là những kẻ mất trí và họ không dám công bố niềm tin đó. Điều mà ngay cả những công dân sáng suốt của thành phố sáng suốt nhất nước Mỹ cũng không thể chấp nhận được, đã trở thành lẽ thường trong những năm 1834. Tương tự như trường hợp của Harriot: từng bị coi là có được kiến

thức từ ma quỷ, nhưng sau này những hiểu biết sâu sắc về đại số của ông đã trở thành một phần của chương trình toán mà mọi người được học.

Tất cả những ý tưởng này đều bắt đầu từ ngoài xu hướng chủ đạo, và dần du nhập vào nó. Hoặc, có thể rằng xu hướng chủ đạo đã nói rộng để kết hợp chúng vào.



Trong tuyên ngôn *Concerning the Spiritual in Art*, Kandinsky đã tưởng tượng sự tiến hóa tâm linh như một hình tam giác đều: những ý tưởng mới xâm nhập từ đỉnh, thường thông qua một cá nhân duy nhất - người mà ông gọi là “cái Moses nằm bên trong” và sau đó lan truyền xuống tam giác qua các thế hệ. Ý tưởng mới lại xuất phát từ một cá nhân đã nhận được sự chấp nhận rộng rãi.



*Và với Steiner cũng vậy.* Những hiểu biết sâu sắc của ông ấy đã dần dần đi vào xu hướng chủ đạo.

Tôi muốn tường thuật một cách ngắn gọn về sự tiến triển này. Để làm được như vậy, tôi sẽ chia các khía cạnh trong triết học của Rudolf Steiner, thứ mà ông gọi là nhân loại học thành ba loại: những ý tưởng ban đầu nằm ngoài xu hướng chủ đạo đã được chấp nhận trong suốt cuộc đời của Steiner, những ý tưởng đã được chấp nhận sau cái chết của Steiner đến ngày nay, và cuối cùng là một số ý tưởng chưa nhưng có lẽ đang dần trở thành xu hướng chủ đạo. Không cần nói cũng hiểu, danh sách này không thể đầy đủ mà chỉ đơn thuần là nêu ra những đại diện. Ngoài ra, Steiner có thể không phải là người khởi xướng tất cả những ý tưởng này, nhưng ông ấy đã tham gia từ ban đầu và đóng góp đầy đủ.

## I.

### Cuộc đời của Steiner

(1861-1925)

#### *Khám phá vô thức*

Steiner lập luận rằng một thế giới rộng lớn nằm trong vô thức, và chúng ta có thể dần dần chuyển hoá nó thành ý thức. Những lời đồn đại đầu tiên về nó xuất hiện ngay cả trước khi Steiner bắt đầu truyền đạt những hiểu biết bí truyền của mình một cách công khai. Năm 1900, Freud xuất bản cuốn *The Interpretation of Dreams*, cuốn sách này đưa ra những khẳng định mang tính cách mạng rằng vô thức lớn hơn và quan trọng hơn nhiều so với ý thức. Anh ta so sánh ý thức với một cơ quan cảm giác, giả định rằng nó là một thứ gì đó ý thức không thể được cảm nhận. Vì Freud đã chỉ ra rằng ý thức cô đọng và làm biến dạng vô thức, ông coi vô thức là cái chính, và ý thức chỉ là thứ yếu. Ban đầu, *The Interpretation of Dreams* chỉ có ít độc giả, nhưng dần dần nó đã có chỗ đứng, và nhờ cái chết của Steiner, Freud đã trở nên nổi tiếng. Sau này, khi bị ép buộc đưa ra định nghĩa về phân tâm học, Freud đã nói: “Tôi sẽ trở thành bản ngã” - có nghĩa là, vô thức sẽ được chuyển hoá thành ý thức.

#### *Quyền bầu cử của phụ nữ*

Steiner certainly did not inaugurate this movement, but he was exceptional among male intellectuals for having supported women’s rights fully. Already in his *Philosophy of Freedom* (1894), he argued that women deserved to be treated as individuals, and accorded full political and social rights. In that text, he sharpens the point with the arch observation that if there are “women’s issues,” then women should decide them. In the United States, the 19<sup>th</sup> Amendment, which gave women the vote, was approved on June 4, 1919.

Steiner không mở đầu phong trào này, nhưng ông là một trong số những con người trí thức đã ủng hộ các quyền của phụ nữ. Ngay trong cuốn *Philosophy of Freedom* (1894), ông đã lập luận rằng phụ nữ xứng đáng được đối xử như những cá nhân, và được hưởng đầy đủ các quyền chính trị và xã hội. Trong văn bản đó, ông nhấn mạnh quan điểm rằng nếu đây là "vấn đề của phụ nữ", thì phụ nữ nên quyết định chúng. Tại Hoa Kỳ, Tu chính án thứ 19, quyết định cho phụ nữ bỏ phiếu đã được thông qua vào ngày 4 tháng 6 năm 1919.

### *Xã hội dân chủ*

Ngay từ đầu, Steiner đã kiên quyết rằng dân chủ là hình thức chính trị thích hợp nhất. Hầu hết các đồng nghiệp của ông đều theo chủ nghĩa quân chủ. Sau khi Kaiser thoái vị vào năm 1918, Đức bắt đầu chuyển mình về mặt chính trị một cách dần dần. Cộng hòa Weimar tuy cực kỳ mong manh, nhưng nó vẫn là một nền dân chủ xã hội.

### *Chủ nghĩa biểu hiện trong Nghệ Thuật*

Khi Rudolf Steiner hoàn thành tác phẩm của mình trong kho lưu trữ của Goethe ở Weimar vào những năm 1890, ông chuyển đến Berlin và mua một tạp chí nghệ thuật thất bại, kèm với một nhà hát và một nhóm các nhà biên kịch kỳ quặc nhưng phá cách. Steiner lao vào lĩnh vực nghệ thuật tiên phong, đăng tải trong tạp chí của mình một loại hình nghệ thuật mới không bắt chước các điều kiện bên ngoài, mà thay vào đó sẽ thể hiện các giá trị và trải nghiệm bên trong của người nghệ sĩ. Không ai hiểu gì về những điều ông đang nói, kể cả các nhà viết kịch của ông - những người theo chủ nghĩa tự nhiên, cuối cùng tạp chí đã thất bại. Nhưng một thập kỷ rưỡi sau, Steiner đã đến Munich, nơi ông trực tiếp truyền cảm hứng cho các học trò của mình là Kandinsky và Schoenberg để phát triển nghệ thuật biểu hiện trong phong trào mang tên The Blue Rider. Vào thời điểm này, Steiner nổi lên như một nhà viết kịch theo trường phái biểu hiện, viết và sản xuất bốn bộ phim kịch Huyền bí. Sau đó, ông trở thành kiến trúc sư theo trường phái biểu hiện thành công nhất. Vai trò chính của Steiner trong sự phát triển của nghệ



thuật biểu hiện là một câu chuyện đã được lưu truyền trong chuyên ngành, nhưng phần lớn vẫn chưa được công chúng biết đến.

## II.

### **Sau cái chết của Steiner đến hiện tại (1925-2020)**

#### *Nông nghiệp hữu cơ và sinh thái*

Vào tháng 6 năm 1924, những ngày xế chiều của cuộc đời, Steiner đã dạy một khóa học duy nhất về các bài giảng nông nghiệp, nhưng chúng đã gây ảnh hưởng to lớn. Thật vậy, sinh học động lực (như cách gọi đặc biệt của ông về nông nghiệp hữu cơ) đã trở thành một phong trào rất thành công trên toàn thế giới. Trớ trêu thay, loại rượu vang sinh học động lực lại được phát triển xa nhất và được đánh giá cao nhất. Vào thời điểm Steiner dạy khóa học của mình, nước Đức vô cùng tự hào vì đã đi đầu trong lĩnh vực nông nghiệp công nghiệp, vì vậy lời kêu gọi của Steiner về một giải pháp thay thế sinh thái, trong đó trang trại trở thành một sinh vật tự duy trì, đã bị bỏ ngoài tai. Nhưng giờ đây, Steiner lại được xem như một nhà tiên phong vĩ đại về hữu cơ nói riêng và sinh thái học nói chung.

#### *Giáo dục tiến bộ*

Steiner thành lập trường Waldorf đầu tiên ở Stuttgart vào năm 1919. Đó là một thử nghiệm táo bạo, và khi Steiner qua đời, chỉ duy nhất trường Waldorf mà ông thành lập tồn tại. Tuy nhiên, kể từ đó giáo dục Waldorf đã bùng nổ; bây giờ nó là một trong những phong trào trường học độc lập lớn nhất trên thế giới và là bộ mặt công khai nhất của nhân loại học. Chắc chắn đã có rất nhiều thử nghiệm đổi mới trong lĩnh vực giáo dục trước đó, kéo dài từ thế kỷ 18, nhưng chỉ khi các học giả nhắc lại những gì Steiner đã nói về trí thông minh và nhận thức di truyền (ý

tưởng rằng trẻ em suy nghĩ rất khác nhau ở các độ tuổi khác nhau) thì cơ sở lý luận của nền giáo dục tiến bộ cuối cùng mới được củng cố.

### *Tài chính xã hội*

Rudolf Steiner đã tiến hành một số thí nghiệm thực tế trong lĩnh vực mà chúng ta gọi là tài chính xã hội ngày nay, nhưng những đổi mới này đã bị xóa sổ trong thời điểm siêu lạm phát những năm 1920 ở Đức. Tuy nhiên, sau khi Steiner qua đời, mọi người đã làm việc tích cực để hiện thực hóa lý thuyết của ông và đạt được kết quả ấn tượng. Hiện nay một số ngân hàng nhân học ở nhiều quốc gia đã thử nghiệm thành công các quan niệm hoàn toàn khác nhau về tiền và cách nó hoạt động trong một tổ chức xã hội lành mạnh. Một khái niệm quan trọng khác trong lý thuyết xã hội của Steiner, “kinh tế học liên kết”, đã được phát triển dưới hình thức Nông nghiệp và được hỗ trợ bởi cộng đồng (CSA), trong đó một nhóm người tiêu hợp tác với nhau và đảm bảo cho nông dân một mức lương đủ sống để đổi lại sản phẩm được sản xuất. Khái niệm CSA đã được đưa đến đất nước này bởi những người yêu thích nhân chủng học và những CSA đầu tiên đều mang tính chất nhân học. Khi tôi chuyển đến Ann Arbor, Michigan vào năm 1986, chỉ có một CSA sinh học động lực. Ngày nay, chỉ riêng Ann Arbor đã có hơn 50 địa điểm! CSA thực sự đã trở thành xu hướng.

### *Truyền thống phương Đông*

Một phần nhiệm vụ của Steiner với tư cách là Thư ký Hiệp hội Thông thiên học Đức là giới thiệu triết học phương Đông với phương Tây. Ông đã xây dựng nhiều khía cạnh của Phật giáo thành nhân học, nhưng về tổng thể thì ông chỉ thành công có một phần. Tuy nhiên, ngày nay các triết học và tôn giáo phương Đông được mọi người biết đến và tôn trọng. Thật vậy, hết khảo sát này đến khảo sát khác, Đức Đạt Lai Lạt Ma nổi lên như một con người được kính trọng nhất trên thế giới.

### *Cách thứ ba, Phán xét công cụ lý lẽ, và “Trung hoà” vốn*

Có thể kể sơ qua về ba phong trào khác. Trật tự xã hội Gấp ba của Steiner được thiết lập ở Trung Âu để thay thế cho chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản. Khái niệm này đã trở thành chủ đạo của lý thuyết xã hội chủ nghĩa, nhưng nó cũng được chính phủ Dubček áp dụng trong một thời gian ngắn vào Mùa xuân Prague, nhưng rồi Liên Xô đã cử xe tăng đến để dập tắt nó. Nhà lý thuyết kinh tế của Mùa xuân Prague là Eugen Löbl, người đã ủng hộ lý tưởng Gấp ba của Steiner. Mặc dù ông không đặt tên lý tưởng của mình như vậy, Steiner đã đưa ra một bài phê bình gay gắt về cái mà Trường Frankfurt gọi là “*công cụ lý lẽ*”. Và cuối cùng, khái niệm “trung hoà” vốn của Steiner đã trở nên phổ biến dưới dạng các khoản tài trợ phi lợi nhuận, được sở hữu và chịu trách nhiệm các tổ chức phi lợi nhuận.

### **III.**

#### **Chưa trở thành chủ đạo, nhưng có lẽ đang ở trên đỉnh**

**(2020 -)**

Cuối cùng, có những ý tưởng của Steiner tuy vẫn chưa trở thành xu hướng chủ đạo, nhưng đang trên đà chuyển biến.

#### *Đầu thai*

Đầu thai là một khái niệm nhân sinh quan trọng. Sẽ không công bằng nếu nói rằng niềm tin về đầu thai đã trở thành xu hướng chủ đạo, nhưng chắc chắn nó đang trong quá trình trở thành như vậy. Nhiều cuộc khảo sát chứng minh rằng khoảng một phần ba số người được hỏi tin vào đầu thai và có tới 60% tin vào khả năng này. Con số này có thể sẽ tăng lên cùng với thời gian.

## *Tâm linh*

Tâm linh như một con đường thứ ba giữa khoa học và tôn giáo là một niềm tin cháy bỏng trong thời đại này. Niềm tin này đang trở nên sôi động hơn đặc biệt là với thế hệ trẻ, nhiều người trong số không theo tôn giáo nhưng tin vào tâm linh. Nhiều người không nhận ra sự khác biệt giữa tôn giáo và tâm linh, nhưng về cơ bản đó là sự khác biệt giữa kiến thức và đức tin. Tôn giáo, đặc biệt là Cơ đốc giáo ở đất nước này vẫn còn vô cùng mạnh mẽ và không nên coi thường điều này. Tuy nhiên, ngày càng nhiều người không còn hài lòng với *đức tin*; họ muốn *biết rõ*. Chủ nghĩa duy vật đã thua *lý thuyết khoa học*, nhưng nó vẫn chiếm ưu thế trong *thực tiễn khoa học*. Đây là một mâu thuẫn không thể kéo dài, và tôi tin rằng các nhà lý thuyết sẽ chiến thắng các nhà thực tiễn.

## *Sự tiến hoá của ý thức*

Một ý tưởng nhân học quan trọng khác đang hướng tới xu hướng chủ đạo là ý tưởng về sự tiến hóa của ý thức. Trái ngược với lịch sử trí tuệ thông thường, trong đó các ý tưởng liên tiếp khác nhau, gọi là cấu trúc nhận thức luận tồn tại được cho là không đổi, Steiner lập luận rằng bản thân cấu trúc của ý thức con người đã thay đổi và đó là sự tiến hóa của chính cấu trúc ý thức. Đó là động lực chính dẫn đến sự kế thừa của các mô hình tinh thần khác nhau vốn là đối tượng của lịch sử trí tuệ thông thường. Ý tưởng này đã hiện hành trong nhân học văn hóa, vốn đã đánh giá cao ý thức tiền logic vì lợi ích của chính nó. Khi khái niệm này hoàn toàn được thâm thấu, nó sẽ biến đổi hoàn toàn các ngành khoa học nhân văn.

## *Tính vô thức của tự nhiên*

Và cuối cùng là ý tưởng nhân học “sự vô thức của tự nhiên”. Ý tưởng này có nghĩa là toàn bộ thế giới đang sống, và nó chỉ có vẻ chết bởi vì nhật thực của ý thức là cần thiết để chúng ta có được tự do. Tính vô thức của tự nhiên là thế giới của thế giới tinh thần cũng như vậy. Ý

tưởng này có lẽ là khó đi vào xu hướng chủ đạo nhất, nhưng vẫn có một số người công nhận nó.

\*

Nhân học sẽ trở thành xu hướng chủ đạo nếu thoả mãn hai điều kiện. Đầu tiên, xu hướng chủ đạo phải thể hiện sự cởi mở ở một mức độ nào đó với những ý tưởng mới. Và thứ hai, chúng ta với tư cách là những người yêu thích nhân chủng học phải thực sự muốn tham gia vào xu hướng chủ đạo.

Liệu xu hướng chủ đạo có tiếp nhận chúng ta không? Đáng buồn thay, câu trả lời là không. Nhưng điều này không có gì đáng ngạc nhiên cả. Hãy nhớ lại câu chuyện rất nổi tiếng của Thomas Kuhn về cấu trúc của các cuộc cách mạng khoa học. Bằng ánh sáng của chính nó, khoa học phải liên tục mang tính cách mạng; nó nên sẵn sàng loại bỏ bất kỳ giả thuyết nào đã được kiểm chứng bằng thực nghiệm. Nhưng quan điểm gây sốc của Kuhn là khoa học hoàn toàn không hoạt động theo cách đó, 99% công trình khoa học thuộc về cái mà Kuhn gọi là “khoa học bình thường”. Khi một mô hình đã được chấp nhận, các nhà khoa học làm việc không phải để làm sai lệch mô hình (như phương pháp khoa học quy định), mà là giải thích càng nhiều về nó càng tốt. Nói một cách máy móc thì họ muốn mở rộng miền của mô hình. Sự bất thường và những điều mà mô hình không thể giải thích trở thành vấn đề cần nghiên cứu thêm. Nếu mô hình không thể giải thích các hiện tượng sau nhiều thế hệ và thậm chí nhiều thế kỷ (hãy nghĩ đến chuyển động ngược dòng trong thiên văn học Ptolemaic), thì cuối cùng công cuộc tìm kiếm giải pháp mới cũng xuất hiện một cách bí ẩn, nó là một cuộc cách mạng, một “sự thay đổi mô hình”. Sự thay đổi mô hình thực sự cực kỳ hiếm trong khoa học, và có lý do chính đáng cho điều đó: khoa học "bình thường" cực kỳ bảo thủ. Kuhn viết rằng các mô hình sẽ chết dần. Khoa học bình thường không muốn đổi mới, trên thực tế người ta quên rằng *các* tiến bộ khoa học cuối cùng đến từ *ngoài mô hình*. Có nghĩa là, nó đến từ bên ngoài xu hướng chủ đạo.

Tôi nghĩ rằng câu trả lời cho câu hỏi liệu chúng ta có nên tham gia vào xu hướng chủ đạo bất chấp tất cả những khó khăn hay không, phải là “có”. *Nhưng chúng ta với tư cách là những người yêu thích nhân chủng học có thực sự muốn tham gia vào xu hướng chủ đạo không?* Đây là một câu hỏi thực sự, và mong mọi người đừng đưa ra câu trả lời quá nhanh. Một phần trong chúng ta vẫn *muốn* thuộc về thành phần thiểu số; người ta gọi đấy là “sự lãng mạn của tính đối lập”.

Và cần lòng can đảm thực sự mới có thể bước chân vào xu hướng chủ đạo. Trong xu hướng chủ đạo, chúng ta không được bao quanh bởi những người cùng chí hướng. Đó không phải một nơi thoải mái. Thật vậy, dấu hiệu cho thấy chúng ta đang đi vào xu hướng chủ đạo là sự hoài nghi. Cho đến khi trở thành một phần của xu hướng chủ đạo, chúng ta chỉ là thành phần dị biệt, thậm chí có thể bị coi là lữ mạt trí, và không ai bận tâm đến chúng ta. Trớ trêu thay, sự hoài nghi trong những câu hỏi lại là dấu hiệu của việc được xem xét một cách nghiêm túc.

Có thể kiên trì và cuối cùng thành công bên trong xu hướng chủ đạo cũng đòi hỏi trí tưởng tượng đạo đức, sự khéo léo về đạo đức và kỹ thuật đạo đức - ba đức tính mà Steiner nêu rõ trong cuốn *Philosophy of Freedom*. Sẽ vô tác dụng nếu bạn có câu trả lời cho những câu hỏi không ai quan tâm. Thay vào đó, chúng ta cần trở thành những nghệ sĩ có đạo đức, những người có thể biến đổi trực giác đạo đức một cách tự do mới có thể đáp ứng các tình huống mới. Chúng ta cần phải biến nhân học thành bộ phận của bản thân để có thể sắp đặt câu trả lời của mình trước những câu hỏi thách thức trong một bài diễn văn với ngôn ngữ thích hợp. Chúng ta cần sự khéo léo về mặt đạo đức để “*cảm nhận*” được (như trong “*xúc giác*”) câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi đang được đặt ra. Và chúng ta cần kỹ thuật đạo đức để biến một ý tưởng đạo đức thành một lý tưởng thực tế trên thế giới

Đây là những đức tính không tự nhiên mà có và chúng ta cần phải nỗ lực không ngừng. Thực sự, những đức tính đầy đồng nghĩa với trí tuệ.

Mong mỗi người trong chúng ta có được sự khôn ngoan đó, và có thể một ngày nào đó trong tương lai, xu hướng chủ đạo sẽ đánh giá cao nó.

Các giới thiệu khác về nhân loại học

Mà bạn có thể quan tâm:

Frederick Amrine, “Discovering a Genius: Rudolf Steiner at 150.”  
Keryx 2017.

Rudolf Steiner, “Anthroposophy, the Gospels, and the Future of  
Humanity.” Người dịch. Frederick Amrine. Keryx, 2018.

Rudolf Steiner, *The Inner Weaver, the Inner Musician, and the  
Cognitive Power of Love*. Người dịch. Owen Barfield và Frederick  
Amrine. Keryx, 2019.

Rudolf Steiner, CW 4: *The Essential Philosophy of Freedom*.  
Người dịch. Frederick Amrine. Keryx 2017. Tái bản lần 2<sup>nd</sup>. 2020.

Rudolf Steiner, *Fighting Antisemitism: Seven Essays*. Người dịch.  
Frederick Amrine. Keryx, 2019.

Rudolf Steiner, *Anthroposophy and Mathematics*. Người dịch. Frederick  
Amrine. Keryx, 2019.

Frederick Amrine, “Eurythmy and the New Dance: Loie Fuller, Isadora  
Duncan, and Ruth St. Denis.” Keryx 2017.

Rudolf Steiner, *Imagination, Inspiration, and Intuition: Introduction*.  
Người dịch. Frederick Amrine. Keryx, 2019

Rudolf Steiner, *Ancient Greek Consciousness*. Người dịch. Frederick  
Amrine. Keryx, 2018.

Rudolf Steiner, “Excerpts from *The Boundaries of Science*.” Người dịch.  
Frederick Amrine. Keryx, 2018.



Rudolf Steiner, *Reincarnation and Karma from a Scientific Standpoint*. Người dịch. và chỉnh sửa. Frederick Amrine. Keryx, 2018.

Rudolf Steiner, *The Bologna Lecture: The Psychological Foundations and Epistemological Stance of Anthroposophy*. Người dịch. Frederick Amrine. Keryx, 2018.

Rudolf Steiner, “Child Development as the Basis for Education.” Người dịch. Frederick Amrine. Keryx, 2018.

Rudolf Steiner, *Rethinking the Social Organism: Selected Writings*. Người dịch. và chỉnh sửa. Frederick Amrine. Keryx, 2019.

